

Bản án số: 63/2023/HS-PT

Ngày: 18 - 8 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hà Nam

Các Thẩm phán: Bà Mai Thị Minh Hồng

Ông Mai Anh Tuấn .

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử Phúc thẩm công khai vụ án hình sự Phúc thẩm thụ lý số: 49/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Đoàn Xuân T và đồng Phạm do có kháng cáo của bị cáo Đoàn Xuân T; người đại diện hợp pháp của các bị cáo Nguyễn Quang D, Mai Văn D, Mai Văn C, Phạm Thái T1, H Quang H, Phạm Trung Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2023/HS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Đoàn Xuân T, sinh ngày 30/9/2004; nơi sinh: Xã X, huyện X, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm 2, Xã X, huyện X, tỉnh N; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 8/12; con ông Đoàn Văn T, sinh năm 1983 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1983; anh chị em ruột có 2 người, bị cáo là thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H. Có mặt.

2. Mai Văn C, sinh ngày 26/9/2007; nơi sinh: Xã X, huyện X, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm 2, Xã X, huyện X, tỉnh N; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn

giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 9/12; con ông Mai Văn Đ, sinh năm 1983 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1985; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là thứ hai; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 01/6/2022, bị Công an xã Xuân Kiên, huyện Xuân T xử phạt hành chính về hành vi “Gây mất trật tự công cộng”; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H . Có mặt.

3. H Quang H, sinh ngày 10/4/2006; nơi sinh: Thị trấn X, huyện X, tỉnh N; nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, Thị trấn X, huyện X, tỉnh N; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn 9/12; con ông H Thọ C, sinh năm 1981 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1987; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H . Có mặt.

4. Phạm Thái T, sinh ngày 17/8/2008; nơi sinh: Xã X, huyện X, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm 10, Xã X, huyện X, tỉnh N; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn 8/12; con ông Phạm Công N, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1987; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H . Có mặt.

5. Nguyễn Quang D, sinh ngày 16/11/2007; nơi sinh: Xã X, huyện X, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm 16, Xã X, huyện X, tỉnh N; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 8/12; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1972; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là thứ ba; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Nam Định. Có mặt.

6. Mai Văn D, sinh ngày 15/12/2007; nơi sinh: Xã X, huyện X, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm 1, Xã X, huyện X, tỉnh N; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 7/12; con ông Mai Văn N, sinh năm 1984 (đã chết) và bà Đinh Thị H, sinh năm 1985; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H . Có mặt.

7. Phạm Trung Đ , sinh ngày 20/6/2007; nơi sinh: Xã X, huyện X, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm 3, Xã X, huyện X, tỉnh N; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông Phạm

Thế T, sinh năm 1969 và bà Trần Thị H, sinh năm 1975; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là thứ ba; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H . Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

1. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Mai Văn C: Ông Mai Văn Đ, sinh năm 1983 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm 2, xã X, huyện X, tỉnh N; (là bố mẹ đẻ bị cáo); ông Đ vắng mặt, bà L có mặt.

2. Người đại diện hợp pháp của bị cáo H Quang H : Ông H Thọ C, sinh năm 1981 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố số 1, Thị trấn X, huyện X, tỉnh N; (là bố mẹ đẻ bị cáo); đều có mặt.

3. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Thái T1 : Ông Phạm Công N, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 10, Xã X, huyện X, tỉnh N; (là bố mẹ đẻ bị cáo); đều có mặt.

4. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quang D : Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm 16, Xã X, huyện X, tỉnh N; (là bố mẹ đẻ bị cáo); đều có mặt.

5. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Mai Văn D: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm 1, Xã X, huyện X, tỉnh N; (là mẹ đẻ bị cáo); có mặt.

6. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Trung Đ : Ông Phạm Thế T, sinh năm 1969 và bà Trần Thị H, sinh năm 1975; địa chỉ: Xóm 3, Xã X, huyện X, tỉnh N; (là bố mẹ đẻ bị cáo); đều có mặt.

- Người bào chữa:

1. Người bào chữa cho bị cáo Mai Văn C: Ông Nguyễn Hoài Thanh - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định; (vắng mặt – có gửi bài bào chữa)

2. Người bào chữa cho bị cáo H Quang H : Bà Đặng Thị Anh Thư - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định; có mặt.

3. Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thái T1 : Bà Trần Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định; có mặt.

4. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang D : Bà Trần Thị Ngọc - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định; (vắng mặt - có gửi bài bào chữa).

5. Người bào chữa cho bị cáo Mai Văn D: Bà Trần Thị Thuỷ - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định; (vắng mặt –

có gửi bài bào chữa).

6. Người bào chữa cho bị cáo Phạm Trung Đ : Bà Bùi Tố Quyên - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định; (vắng mặt – có gửi bài bào chữa).

- Bị hại: Anh Lê Đ Q , sinh ngày 15/6/2005; địa chỉ: Xóm 8, xã G, huyện G, tỉnh N (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lưu Thị T , sinh năm 1983; địa chỉ thường trú: Xóm L, xã G, huyện G, tỉnh N; nơi ở hiện nay: Xóm D, xã G, huyện G, tỉnh N; (là mẹ đẻ anh Q); có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lưu Thị T: Ông Lê Văn C, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm 5, xã B, huyện G, tỉnh N; Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lưu Thị T:

1. Ông Lê Hồng H, sinh năm 1983; vắng mặt.
2. Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1981; vắng mặt.
3. Bà Chu Thị Út Q, sinh năm 1990; vắng mặt.

Là luật sư Hãng luật L và Cộng sự - Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ: Số 7 L, phố ường T, quận C, Thành phố H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Đức M , sinh ngày 03/01/2009; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh M : Ông Trần Đ M1, sinh năm 1979 và bà Trần Thị T, sinh năm 1990; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Xóm 6, xã X, huyện X, tỉnh N.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn H P, Nguyễn Đức D, Trần Đức M không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 23/10/2022, Nguyễn Hoàng P điều khiển xe đạp điện (không đeo biển kiểm soát) phải ía sau chở Mai Vũ Xuân H đi từ quán Internet ở Tổ dân phố số 7, thị trấn Y, huyện H theo trục đường Quốc lộ 21 để về nhà ở xã X, huyện X. Khi P và H đi đến gần cầu Y thuộc tổ dân phố số 4, thị trấn Y, huyện H thì bị xe đạp điện, biển kiểm soát 18MĐ7 - 099.69 do Vũ Đ H , sinh ngày 12/10/2007; trú tại Tổ dân phố số 1, thị trấn Y, huyện H điều khiển, phải ía sau chở Bùi H V và Vũ Lương H đều trú tại thị trấn Y, huyện H đi cùng chiều từ

phải ía sau vượt lên “vía” (tạt) đầu xe của P. Bực tức vì bị “vía” đầu xe, P điều khiển xe đuổi theo xe đạp điện của H, V, H. Thấy P đi phải ía sau gọi “bạn ơi cho tôi xin nick facebook tôi đi uống nước” nên H dừng xe lại. H cho P nick facebook “Huy Hoang” và kết bạn với nick facebook “P Nguyễn” của P. Trên đường về, P sử dụng điện thoại Iphone 8 Plus, vỏ màu đỏ đăng nhập vào tài khoản Facebook “P Nguyễn” gọi qua ứng dụng Messenger đến tài khoản Facebook “Triệu Đ M” của Trần Đức M, sinh ngày 03/01/2009; trú tại xóm 6, xã X, huyện X nói “có bọn Y gạt đầu xe, đã xin được nick facebook của chúng nó hẹn tối xuống đánh nhau”, M đồng ý. Lúc này, M đang xem đá bóng ở sân bóng xã X, huyện X cùng với anh trai là Trần Đức M và Nguyễn Đức D, Đoàn Xuân T, Nguyễn Quang D, Phạm Trung Đ, Phạm Thái T1. M nói với cả nhóm “Thằng P bị bọn xe điện độ, gạt tôi xuống H đánh nhau”. M, M1, Nguyễn Đức D, T, Nguyễn Quang D, Đ, T1 hẹn buổi tối cùng ngày sẽ gặp nhau tại cánh đồng xã X, huyện X để cùng xuống huyện H đánh nhau với nhóm thanh niên đã mâu thuẫn với P.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, Vũ Đức H sử dụng điện thoại Iphone 7 đăng nhập tài khoản facebook “Huy H” nhắn tin vào nick facebook “P Nguyễn” của P hẹn “Tôi 08h30 đến Cara mới H để gặp”, mục đích là để đánh nhau, P hiểu ý và nhắn tin lại “OK”. Đến 20 giờ cùng ngày, P liên lạc qua ứng dụng Messenger rủ Nguyễn Đức D xuống huyện H đánh nhau, Duy đồng ý và hẹn P ra Trường tiểu học A, xã X đón. Tiếp đó, P liên lạc qua ứng dụng Messenger bảo Phạm Trung Đ đến đón P rồi chờ đến gần Trường tiểu học A, xã X, huyện X để gặp Nguyễn Đức D và Mai Văn C. Sau khi gặp nhau, Nguyễn Đức D, C, P, Đ đi ra cánh đồng xã X gặp Trần Đức M, Phạm Thái T1, Trần Đức M1, Đoàn Xuân T, Nguyễn Quang D, Mai Văn D, H Quang H. Tại đây, P đưa nội dung tin nhắn của Vũ Đức H đã nhắn cho P trước đó cho mọi người cùng đọc thì cả nhóm thống nhất xuống điểm hẹn gần quán Cara địa chỉ ở Tổ dân phố số 1, thị trấn Y, huyện H để đánh nhau. Sau đó, Nguyễn Quang D điều khiển xe máy nhãn hiệu VIET THAI Waves, sơn màu trắng, không gắn biển kiểm soát (biển kiểm soát 18FA – 014.46 để trong cốp xe) phải ía sau chở Nguyễn H P; Phạm Trung Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18G1 - 227.36 phải ía sau chở Phạm Thái T1, Trần Đức M; Hoàng Quang H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu xanh đen bạc, không gắn biển kiểm soát (biển kiểm soát 18F1 - 297.03 để trong cốp xe) chở Mai Văn D, Trần Đức M1; Mai Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18F1 - 462.17 phải ía sau chở Đoàn Xuân T và Nguyễn Đức D mang theo 01 kiếm tự chế, kích thước (51 x 3,6)cm. Nhóm của P đi theo trục đường Quốc lộ 21 xuống điểm hẹn gần quán nước Cara thuộc huyện H nhưng không gặp ai nên tất cả đi về khu công nghiệp xã X, huyện X chơi. Khi cả nhóm

đang đứng chơi thì P nhận được tin nhắn từ nick facebook “Huy H ” do Vũ Đức H nhắn với nội dung hẹn gặp nhau ở cổng chào huyện H , nhóm của P đồng ý. Lúc này, T1 bảo H chở đến bãi rác ven sông ở gần Trường tiểu học A, xã X lấy 12 vỏ chai bia Nada; T và C đi về nhà C lấy 01 đoạn tuýp bằng kim loại, đầu gắn lưỡi dao mũi nhọn, kích thước (250 x 3)cm (loại dao phải óng lộn tự chế). Sau đó, Nguyễn Quang D điều khiển xe máy chở Nguyễn Hoàng P cầm theo 02 vỏ chai bia; Phạm Trung Đ điều khiển xe mô tô chở Phạm Thái T1 cầm 03 vỏ chai bia và Trần Đức M cầm 02 vỏ chai bia; Hoàng Quang H điều khiển xe mô tô chở Mai Văn D cầm 02 vỏ chai bia cùng Nguyễn Đức D cầm 01 kiếm tự chế và 01 vỏ chai bia; Mai Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 18F1 - 462.17 chở Đoàn Xuân T cầm 01 phải óng lộn và Trần Đức M cầm 02 vỏ chai bia, đi theo trục đường Quốc lộ 21 xuống cổng chào huyện H . Đi được khoảng 500m, đến khu vực xóm 3, xã H Vân, huyện H do xe máy của Nguyễn Quang D và Nguyễn Hoàng P bị hết xăng nên cả nhóm dừng lại đứng ở lề đường bên trái (hướng đi thị trấn Y). Lúc này Vũ Đức H gọi qua ứng dụng Messenger cho P nói “đang bùng binh xuống”. Tưởng nhóm của Vũ Đức H từ bùng binh huyện Xuân T đi về huyện H , nhóm của P đi bộ ra giữa đường dàn trận để đón đánh nhóm của H . Cùng lúc này anh Lê Đ Q , sinh ngày 15/6/2005; trú tại xóm 8, xã Giao Nhân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cùng 08 người bạn đi trên 04 xe mô tô từ tượng đài T Chinh ở thị trấn Xuân T , huyện Xuân T theo trục đường Quốc lộ 21 đi qua xóm 3, xã H Vân, huyện H . Nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, sơn màu trắng đen, biển kiểm soát 18B1 - 706.01 do anh Nguyễn Công H , sinh năm 2004; trú tại xóm 5, xã B, huyện G điều khiển phải ía sau chở H, sinh ngày 31/7/2009; trú tại xóm H , xã G, huyện G và anh Lê Đ Q (xe anh H đi đầu) đi với tốc độ cao, P và nhóm thanh niên nghĩ là nhóm của H ở huyện H đã hẹn đến đánh nhau nên Đoàn Xuân T từ phải ía sau xe máy của C nhảy xuống, đi bộ ra giữa đường đứng dùng hai tay cầm chiếc phải óng lộn bằng sắt có gắn lưỡi dao phải ay, kích thước (250x 3)cm đâm theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái vào đùi trái của anh Q thì chiếc dao phải óng lộn va chạm với xe máy bật đi xa làm T ngã xuống đất. Đồng thời, M1 cầm 02 vỏ chai bia đứng sau xe mô tô dùng tay phải ném 01 vỏ chai bia về phải ía nhóm anh Q , còn 01 vỏ vứt xuống đường; Mai Văn D cầm 02 vỏ chai bia ngồi sau xe mô tô của H dùng tay phải ném 01 vỏ chai bia, Duy đưa cho H 01 vỏ chai bia thì H vừa lái xe vừa dùng tay phải ném; Nguyễn Đức D nhảy trên xe H xuống đứng giữa đường ném 01 vỏ chai bia, Trần Đức M cầm 02 vỏ chai bia, ném 01 vỏ; Phạm Thái T1 cầm 03 vỏ bia ném; Nguyễn Hoàng P cầm 02 vỏ bia ném; Nguyễn Quang D chạy bộ ra giữa đường cùng đồng bọn đón đánh nhóm thanh niên phải ía bị hại nhưng không đánh được ai. Tất cả đều ném vỏ chai bia về phải ía chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 18B1 – 706.01 của anh

Nguyễn Công H điều khiển chở anh H Văn V và anh Lê Đ Q nhưng không trúng ai, vỏ chai bia rơi xuống đường vỡ vụn. Bị đánh, anh H điều khiển xe tăng ga bỏ chạy nhưng mất lái ngã ra đường, cách chỗ anh Lê Đ Q bị đâm khoảng 5m, Hoàn đứng dậy bỏ chạy, Viên ngồi dưới nền đường phải ía đầu xe, anh Q bắn ra cách chiếc xe mô tô khoảng 2m, ngồi trên mặt đường nhựa thì bị Trần Đức M tiến đến dùng tay phải cầm vỏ chai bia vụt theo chiều từ trên xuống dưới vào đầu anh Q một cái nhưng vỏ chai bia không bị vỡ, M ném vỏ chai bia xuống đường vỡ vụn rồi tiếp tục dùng tay phải tát hai cái vào hai bên má anh Q. Nguyễn Đức D cầm kiếm tự chế chạy đến vị trí anh Q ngồi chém theo chiều từ trên xuống dưới liên tiếp 02 cái vào vùng chân trái anh Q. Thấy anh Q bị thương, nhóm của P bỏ chạy, để lại hiện T chiếc xe máy nhãn hiệu Viet Thai Wave, sơn màu trắng, không đeo biển kiểm soát của Nguyễn Quang D.

Hậu quả: Anh Lê Đ Q bị thương ở đùi trái (mặt sau đùi trái có vết rách thủng da, kích thước: 01cm x 0,7cm; mặt sau đùi trái qua kheo chân xuống cẳng chân có vết rách dài 30cm); vùng đỉnh phải, thái dương phải có 03 vết rách da cơ diện (11 x 9)cm, phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện H, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định điều trị nhưng đã tử vong ngày 24/10/2022 tại bệnh viện. Ngày 24 và 25/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện H ra lệnh giữ người trong Trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Quang D, Đoàn Xuân T, H Quang H, Nguyễn H P, Trần Đức M1, Mai Văn C, Phạm Thái T1 Nguyễn Đức D, Phạm Trung Đ, Mai Văn D.

Qua trình điều tra, đã thu giữ của Nguyễn Đức D 01 kiếm tự chế, kích thước (51 x 3,6) cm, có cán bằng gỗ dài 14cm, có 01 cạnh sắc, 01 cạnh bằng, mũi hình vòng cung theo chiều từ dưới lên trên, đã qua sử dụng; thu của Phạm Trung Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, sơn màu trắng xám, biển kiểm soát 18G1 - 227.36; thu của Hoàng Quang H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 18F1 - 297.03 để trong cốp xe; thu của Trần Đức M 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát 18F1 - 462.17.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1550/KL-KTHS ngày 28/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Nạn nhân Lê Đ Q chết do vết thương động mạch, mất máu cấp.

Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số 492/22/TC-ADN của Viện pháp y quốc gia, Bộ Y tế kết luận:

+ Thử định tính phải ắt hiện nhanh vết máu người trên mẫu chất nâu đỏ thu tại vị trí số 3, chất màu nâu đỏ thu tại vị trí số 4 và con dao gửi giám định: Dương tính.

+ ADN thu từ mẫu chất màu nâu đỏ tại vị trí số 03, chất màu nâu đỏ thu tại vị trí số 04 và con dao gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Lê Đ Q trên tất cả các locus STR đã so sánh.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2023/HS-ST ngày 01-6-2023 của Toà án nhân dân huyện H , đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Đoàn Xuân T;

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với H Quang H ;

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38; Điều 91 và khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với Phạm Thái T1 , Mai Văn C, Nguyễn Quang D , Mai Văn D, Phạm Trung Đ .

2. Tuyên bố các bị cáo Đoàn Xuân T, Mai Văn C, H Quang H , Phạm Thái T1 , Nguyễn Quang D , Mai Văn D, Phạm Trung Đ Phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

2.1. Xử phạt Đoàn Xuân T 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 10 năm 2022.

2.2. Xử phạt Hoàng Quang H 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 10 năm 2022.

2.3. Xử phạt Mai Văn C 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 10 năm 2022.

2.4. Xử phạt Phạm Thái T1 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 10 năm 2022.

2.5. Xử phạt Nguyễn Quang D 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 10 năm 2022.

2.6. Xử phạt Mai Văn D 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 10 năm 2022.

2.7. Xử phạt Phạm Trung Đ 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 10 năm 2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Ngày 14-6-2023, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quang D là ông Nguyễn Văn Nghị (bố bị cáo Duy) có đơn kháng cáo với nội dung: Toà án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Quang D về tội cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nhưng tôi thấy mức hình phạt đối với bị cáo D là quá nghiêm khắc. Đề nghị cấp Phúc thẩm xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo sớm được trở về hòa nhập với gia đình có cơ hội làm lại cuộc đời.

Ngày 14-6-2023, người đại diện hợp pháp của bị cáo Mai Văn D là bà Định Thị Hà (là mẹ bị cáo D) có đơn kháng cáo với nội dung: Toà án sơ thẩm xét xử bị cáo Mai Văn D về tội cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nhưng tôi thấy mức hình phạt đối với bị cáo D là quá cao. Bản thân cháu D có hoàn cảnh bố mất sớm, gia đình kinh tế khó khăn, cháu D cũng đang bị bệnh. Đề nghị cấp Phúc thẩm xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo sớm được trở về hòa nhập với gia đình có cơ hội làm lại cuộc đời.

Ngày 14-6-2023, người đại diện hợp pháp của bị cáo Mai Văn C là bà Đỗ Thị L (là mẹ của bị cáo C) có đơn kháng cáo với nội dung: Toà án sơ thẩm xét xử bị cáo Mai Văn C về tội cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nhưng tôi thấy mức hình phạt đối với bị cáo C là quá nặng. Đề nghị cấp Phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 14-6-2023, người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Thái T1 là bà Nguyễn Thị O (là mẹ của bị cáo T1) có đơn kháng cáo với nội dung: Toà án sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Thái T1 về tội cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nhưng tôi thấy mức hình phạt đối với bị cáo T1 là quá nặng, tuy nhiên cháu T1 chưa đủ 16 tuổi, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Đề nghị cấp Phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 14-6-2023, người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Quang H là ông Hoàng Thọ C (là bố của bị cáo H) có đơn kháng cáo với nội dung: Toà án sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Quang H về tội cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nhưng tôi thấy mức hình phạt đối với bị cáo H là quá cao. Hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, mẹ cháu bị mắc bệnh ung thư, bố cháu bị tai nạn xe máy sức khoẻ yếu nên đề nghị cấp Phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 15-6-2023, bị cáo Đoàn Xuân T có đơn kháng cáo với nội dung: Toà án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nhưng tôi thấy mức hình phạt là quá nặng. Đề nghị cấp Phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt .

Ngày 12-6-2023, người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Trung Đ là ông Phạm Thế T (là bố của bị cáo Đ) có đơn kháng cáo với nội dung: Toà án sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Trung Đ về tội cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nhưng tôi thấy mức hình phạt đối với bị cáo Đ là quá nặng, tuy nhiên cháu Đ chưa đủ 16 tuổi, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, gia đình đã khắc phải ục hậu quả bồi thường cho gia đình bị hại. Đề nghị cấp Phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà Phúc thẩm, bị cáo Đoàn Xuân T và người đại diện hợp pháp của các bị cáo khác đều giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phải át biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo Đoàn Xuân T và của những người đại diện hợp pháp của các bị cáo Mai Văn C, H Quang H , Phạm Thái T1 , Nguyễn Quang D , Mai Văn D và Phạm Trung Đ đều hợp lệ, do vậy được xem xét theo trình tự Phúc thẩm. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở giai đoạn sơ thẩm đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo Đoàn Xuân T, Mai Văn C, H Quang H , Phạm Thái T1 , Nguyễn Quang D , Mai Văn D là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi Phạm tội của các bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đoàn Xuân T, Mai Văn C, H Quang H , Phạm Thái T1 , Nguyễn Quang D , Mai Văn D giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Trung Đ . Xét thấy bị cáo là đồng Phạm là người có vai trò cuối cùng trong vụ án. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Phạm Thế Tuyền (là bố của bị cáo Đ), làm đơn trình bày điều kiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ của bị cáo là bà Trần Thị H bị bệnh tật không lao động được, bị cáo có ông nội của bị cáo là thương binh trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp được Nhà nước tặng thưởng Huân kháng chiến hạng Nhất, hạng Nhì; đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; đơn được xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú. Vì vậy, cần coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, trên cơ sở đó đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Đ từ 09 đến 12 tháng tù.

Những người bào chữa cho các bị cáo Mai Văn C, H Quang H , Phạm Thái T1 , Nguyễn Quang D , Mai Văn D, Phạm Trung Đ đã phải át biểu quan điểm bào chữa cho các bị cáo và cho rằng khi Phạm tội các bị cáo nêu trên, đều là những người chưa đủ 16 tuổi nên có hạn chế nhất định trong nhận thức; chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; đã được gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả về thiệt hại cho gia đình bị hại; được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt . Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Đoàn Xuân T, những người đại diện hợp pháp của các bị cáo Nguyễn Quang D , Mai Văn D, Mai Văn C, Phạm Thái T1 , H Quang H , Phạm Trung Đ đều được làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự Phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập và qua quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa sơ thẩm, xét thấy Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã xét xử các bị cáo Đoàn Xuân T, Nguyễn Quang D , Mai Văn D, Mai Văn C, Phạm Thái T1 , H Quang H , Phạm Trung Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo; Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy:

[3.1] Thông qua hành vi Phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoàng P và đồng bọn đã thực hiện vào tối ngày 23/10/2022, cho thấy các bị cáo là những đối tượng rất manh động, côn đồ. Mặc dù giữa các bị cáo và bị hại là anh Lê Đ Q không quen biết, không có mâu thuẫn. Nhưng chỉ vì mục đích của Nguyễn Hoàng P và đồng bọn rủ nhau đi đánh nhóm thanh niên do Vũ Đ H , trú quán ở tổ dân phố số 1, thị trấn Y, huyện Hcầm đầu; mà các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là con dao phải óng lợn tự chế tấn công anh Lê Đ Q , hậu quả làm cho anh Q bị tử vong do mất máu cấp. Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng Phạm nhưng là đồng Phạm giản đơn. Trong đó, Nguyễn Hoàng P là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác, Đoàn Xuân T là người cầm dao phải óng lợn đâm vào phần đùi chân trái của anh Q làm đứt động mạch, mất máu cấp; đây là vết thương mang tính quyết định dẫn đến cái

chết của anh Q . Vì vậy các bị cáo P và T được xác định là những kẻ có vai trò thứ nhất trong vụ án. Tiếp theo là các bị cáo Nguyễn Đức D , H Quang H , Mai Văn C, Phạm Thái T1 , Nguyễn Quang D , Mai Văn D, Trần Đức M là những người có vai trò thứ 2 trong vụ án. Bị cáo Phạm Trung Đ được xác định là người có vai trò cuối cùng trong vụ án.

[3.2] Về hình phạt : Xét thấy mức hình phạt 09 năm 06 tháng tù giam đối với bị cáo Đoàn Xuân T, 04 năm 06 tháng tù giam đối với bị cáo Nguyễn H P , 06 năm tù giam đối với bị cáo H Quang H , 04 năm 06 tháng tù giam đối với bị cáo Nguyễn Đức D , 04 năm tù giam đối với bị cáo Mai Văn C, 04 năm tù giam đối với bị cáo Phạm Thái T1 , 03 năm 06 tháng tù giam đối với bị cáo Nguyễn Quang D , 03 năm 06 tháng tù giam đối với bị cáo Mai Văn D, 03 năm 06 tháng tù giam đối với bị cáo Trần Đức M mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi Phạm tội của các bị cáo. Mặc dù tại phiên tòa Phúc thẩm, các bị cáo và những người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, xin giảm nhẹ một phần hình phạt . Nhưng không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ mới làm căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt , cũng như việc xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo. Cần giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Đoàn Xuân T, Nguyễn Quang D, Mai Văn D, Mai Văn C, Phạm Thái T1 , H Quang H .

[3.3] Đối với bị cáo Phạm Trung Đ . Xét thấy bị cáo là đồng Phạm là người có vai trò cuối cùng trong vụ án. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Phạm Thế T (là bố của bị cáo Đ), làm đơn trình bày điều kiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ của bị cáo là bà Trần Thị H bị bệnh tật không lao động được, bị cáo có ông nội của bị cáo là thương binh trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp được Nhà nước tặng thưởng Huân kháng chiến hạng Nhất, hạng Nhì; đơn được xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú. Vì vậy, cần coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, trên cơ sở đó đề xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Đ.

[4] Do kháng cáo của các bị cáo Đoàn Xuân T, Nguyễn Quang D , Mai Văn D, Mai Văn C, Phạm Thái T1 , H Quang H , không được chấp nhận nên các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự Phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Do kháng cáo được chấp nhận cho nên bị cáo Phạm Trung Đ không phải nộp tiền án phí hình sự Phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Đoàn Xuân T, Nguyễn Quang D , Mai Văn D, Mai Văn C, Phạm Thái T1 , H Quang H .

1.1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đoàn Xuân T 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 10 năm 2022. Về tội cố ý gây thương tích.

1.2. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt Hoàng Quang H 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 10 năm 2022. Về tội cố ý gây thương tích.

1.3. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38; Điều 91 và khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với Phạm Thái T1 , Mai Văn C, Nguyễn Quang D , Mai Văn D.

1.4. Xử phạt Mai Văn C 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 10 năm 2022. Về tội cố ý gây thương tích.

1.5. Xử phạt Phạm Thái T1 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 10 năm 2022. Về tội cố ý gây thương tích.

1.6. Xử phạt Nguyễn Quang D 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 10 năm 2022. Về tội cố ý gây thương tích.

1.7. Xử phạt Mai Văn D 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 10 năm 2022. Về tội cố ý gây thương tích.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo và sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Phải am Trung Đ.

2.1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38; Điều 91 và khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Phạm Trung Đ 21 (Hai mươi một) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 10 năm 2022.

3. Về án phải í: Các bị cáo Đoàn Xuân T, Nguyễn Quang D , Mai Văn D, Mai Văn C, Phạm Thái T1 , H Quang H , mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự Phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Bản án Phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TA - CA - VKSND huyện H ;
- CC. THADS huyện H ;
- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hà Nam

